**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ DĨ AN**
**TỈNH BÌNH DƯƠNG**
Bản án số: 04/2022/KDTM-ST
Ngày: 22/01/2024
*Về việc tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thắm.

*Các Hội thẩm nhân dân*

1/ Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy Lan.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Việt Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2024/TLST-KDTM ngày 14 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐST-KDTM ngày 13 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-KDTM ngày 02/01/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV C; địa chỉ trụ sở: Tầng A, tầng B Tòa nhà B, đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Trung K, sinh năm 1996; địa chỉ: Tầng A, Tầng B, Tòa nhà số B, đường N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 29/5/2023).

Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH K2;

Địa chỉ cũ: 363, đường L, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Địa chỉ mới: Số I, Đường D, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Khâm K1, sinh năm 1980; chức vụ: Giám đốc là đại diện theo pháp luật.

Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 29 tháng 8 năm 2024, và lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Trung K trình bày:*

Ngày 26/7/2022, Công ty TNHH MTC cho thuê tài chính Ngân hàng C (Công ty cho thuê tài chính) và Công ty TNHH K2 (sau đây gọi tắt là Công ty K2) có thỏa thuận ký kết hợp đồng cho thuê tài chính số HĐ CTTC số SBL010202207050 kèm theo phụ lục 01, 02. Theo đó các tài sản mà Công ty K2 thuê bao gồm: 01 xe ô tô tải (tự đổ), nhãn hiệu CNHTC, model: TMT/ST 10580D-E4, số khung RRT10580DM1A00040, số máy YC4E 14048E4835MA0017, xe mang biển kiểm soát số 61H-090.02 và 01 xe ô tô tải (tự đổ), nhãn hiệu TMT, model: ZB5024D, số khung RRT05025DM1A00431, số máy 4A168C40Q210447921D, xe mang biển kiểm sát 61H-089.67. Tổng giá trị tài sản thuê là 969.000.000 đồng. Trong đó Công ty K2 phải nộp tiền đặt cọc với số tiền là 193.800.000 đồng theo Phụ lục 2 của Hợp đồng cho thuê vào tài khoản của nguyên đơn. Số tiền đặt cọc này sẽ được bên nguyên đơn trừ vào dư nợ ngay tại thời điểm mà Công ty K2 nhận nợ. Công ty K2 đồng ý nộp tiền ký cược với số tiền là 48.450.000 đồng theo quy định tại Phụ lục 2 của Hợp đồng, số tiền ký cược này có thể dùng để thanh toán giá trị mua lại và/hoặc tiền thuê vào kỳ cuối theo thứ tự thanh toán của Công ty K2. Lãi suất cho thuê áp dụng từ ngày Công ty K2 nhận nợ đến hết ngày 31/12/2022 là 8,5%/năm. Từ ngày 01/01/2023 điều chỉnh theo lãi xuất cơ sở VNĐ (kỳ trung dài hạn) do Công ty cho thuê tài chính công bố + tỷ lệ cố định 2,5%. Công ty K2 thanh toán nợ gốc và tiền lãi hàng tháng, thời hạn thuê là 48 tháng tính từ ngày 12/8/2022. Thực hiện theo thỏa thuận Công ty cho thuê tài chính đã bàn giao toàn bộ tài sản trên cho Công ty K2 quản lý và sử dụng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng cho đến ngày 15/12/2022, Công ty K2 đã thanh toán được 4 kỳ với tổng số tiền là: 280.739.500 đồng, trong đó tiền gốc là 258.400.000 đồng (bao gồm tiền đặt cọc Công ty K2 đã đóng), tiền lãi: 22.339.500 đồng. Trong tổng số tiền: 280.739.500 đồng Công ty K2 đã đóng cho nguyên đơn thì có ngày 23/11/2022 do Công ty K2 không thanh toán nợ tiền thuê theo lịch thanh toán nên nguyên đơn đã dùng tiền ký cược trích thu kỳ 3 với số tiền: 21.634.800 đồng (trong đó thu tiền gốc là: 16.150.000 đồng, tiền lãi:

5.484.800 đồng), ngày 22/12/2022 tiếp tục thu kỳ 4 với số tiền: 21.372.100 đồng (trong đó thu tiền gốc là: 16.150.000 đồng, tiền lãi: 5.222.100 đồng).

Công ty K2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê cho nguyên đơn. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu Công ty K2 thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê và lãi chậm thanh toán theo hợp đồng cho thuê tài chính đã ký kết nhưng Công ty K2 vẫn không thực hiện nghĩa vụ. Căn cứ theo tiết ii mục c khoản 1 Điều 17 của HĐ CTTC số SBL010202207050, ngày 14/03/2023, nguyên đơn đã thông báo chấm dứt trước hạn Hợp đồng cho thuê tài chính số SBL010202207050 gửi đến Công ty K2 và yêu cầu Công ty K2 giao trả tài sản thuê thuộc quyền sở hữu nguyên đơn.

Nguyên đơn đã nhiều lần liên lạc với bị đơn để tiến hành làm việc, xử lý thu hồi các tài sản nêu trên. Tuy nhiên, bị đơn không giao trả tài sản.

Do Công ty K2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty cho thuê tài chính khởi kiện yêu cầu:

1. Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng cho thuê tài chính số SBL010202207050 được ký ngày 26/7/2022 giữa Công ty TNHH một thành viên C và Công ty TNHH K2.

2. Buộc Công ty TNHH K2 có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH một thành viên C số tiền cho thuê tài chính tạm tính đến ngày 22/01/2025 là 955.916.900 đồng trong đó: nợ gốc: 710.600.000 đồng; tiền lãi: 128.802.400 đồng; lãi quá hạn: 95.196.500 đồng; phí thanh lý trước hạn: 21.318.000 đồng.

3. Trong trường hợp Công ty TNHH K2 không thanh toán khoản nợ nêu trên cho Công ty TNHH một thành viêC cho thuê tài chính ngân hàng C. Căn cứ mục b khoản 1 Điều 22 của Nghị định 39/2014/NĐ-CP do T ban hành ngày 07 tháng 5 năm 2014 về hoạt động của Công ty C và Công ty C thuê tài chính, yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH K2 dừng ngay việc sử dụng và giao trả ngay các tài sản cho thuê cho Công ty TNHH một thành viên C để tiến hành thủ tục bán thanh lý xử lý nợ đối với tài sản gồm: 01 xe ô tô tải (tự đổ), nhãn hiệu CNHTC, model: TMT/ST 10580D-E4, số khung RRT10580DM1A00040, số máy YC4E 14048E4835MA0017, xe mang biển kiểm soát số 61H-090.02 và 01 xe ô tô tải (tự đổ), nhãn hiệu TMT, model: ZB5024D, số khung RRT05025DM1A00431, số máy 4A168C40Q210447921D, xe mang biển kiểm sát 61H-089.67.

4. Kể từ ngày 23/01/2025 Công ty TNHH K2 vẫn phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi, lãi quá hạn phát sinh theo Hợp đồng cho thuê tài chính số SBL010202207050 được ký kết giữa hai bên.

5. Trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không đủ thanh toán nợ tiền thuê tài chính theo quy định trong Hợp đồng cho thuê tài chính nêu trên và các chi phí phát sinh trong quá trình xử lý tài sản, thì Công ty TNHH K2 có nghĩa vụ thanh toán tiếp số nợ còn thiếu cho Công ty TNHH một thành viêC cho thuê tài chính ngân hàng C.

Đối với bị đơn Công ty TNHH K2:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ bằng hình thức niêm yết thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu Công ty K2 có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của Công ty cho thuê tài chính nhưng người đại diện theo pháp luật của Công ty K2 không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Công ty K2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 11/12/2024 nhưng người đại diện theo pháp luật của Công ty K2 vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của Công ty cho thuê tài chính.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương:*

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã có lời khai và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn Công ty K2 đã được Tòa án tống đạt và thông báo hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Qua kiểm sát hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, căn cứ vào các Điều 269, 270 và Điều 271 Luật Thương mại năm 2005; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng Việt Nam năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), thì việc ký kết hợp đồng cho thuê tài chính giữa Công ty cho thuê tài chính và Công ty K2 là đúng pháp luật. Công ty K2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên Công ty cho thuê tài chính khởi kiện yêu cầu trả nợ là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi phát sinh. Ngoài ra, nếu trường hợp Công ty K2 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì ông Phan Minh H phải có trách nhiệm trả khoản nợ nêu trên cho Công ty cho thuê tài chính theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã có lời khai và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn Công ty K2 đã được Tòa án tống đạt và thông báo hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của nguyên đơn, đại diện theo pháp luật của bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hợp đồng cho thuê tài chính số SBL010202207050 ngày 26/7/2022 (kèm theo phụ lục 01, 02) được giao kết giữa Công ty cho thuê tài chính và Công ty K2 đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty K2 chỉ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính được 4 kỳ với tổng số tiền là: 280.739.500 đồng, trong đó tiền gốc là 258.400.000 đồng (bao gồm tiền đặt cọc Công ty K2 đã đóng), tiền lãi: 22.339.500 đồng. Kể từ ngày 25/01/2023 đến thời điểm Công ty cho thuê tài chính khởi kiện, Công ty K2 không thanh toán tiếp số tiền nợ đến hạn, như vậy Công ty K2 đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Quá trình tố tụng Công ty K2 không đến tòa làm việc cũng không gửi cho Tòa án ý kiến của mình nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án. Vì vậy, Công ty cho thuê tài chính khởi kiện yêu cầu chấm dứt hợp đồng cho thuê tài chính số SBL010202207050 ngày 26/7/2022 (kèm theo phụ lục 01, 02) giữa Công ty cho thuê tài chính với Công ty K2 và buộc Công ty K2 phải trả số tiền thuê còn nợ tính đến ngày 22/01/2025 là 955.916.900 đồng trong đó: nợ gốc: 710.600.000 đồng; tiền lãi: 128.802.400 đồng; lãi quá hạn: 95.196.500 đồng; phí thanh lý trước hạn: 21.318.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về nợ lãi: Xét thấy, tiền lãi cho thuê tài sản theo thỏa thuận của các đương sự theo hợp đồng cho thuê tài chính là phù hợp với Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 của Chính phủ về hoạt động của công ty C và công ty cho thuê tài chính số SBL010202207050 ngày 26/7/2022 (kèm theo phụ lục 01, 02) là hợp pháp. Theo đó bị đơn còn phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 24/01/2024 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho thuê tài chính số SBL010202207050 ngày 26/7/2022 (kèm theo phụ lục 01, 02) mà các bên đã ký kết là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về xử lý tài sản cho thuê: 01 xe ô tô tải (tự đổ), nhãn hiệu CNHTC, model: TMT/ST 10580D-E4, số khung RRT10580DM1A00040, số máy YC4E 14048E4835MA0017, xe mang biển kiểm soát số 61H-090.02 và 01 xe ô tô tải (tự đổ), nhản hiệu TMT, model: ZB5024D, số khung RRT05025DM1A00431,

số máy 4A168C40Q210447921D, xe mang biển kiểm sát 61H-089.67 được xử lý theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 của Chính phủ về hoạt động của công ty C và công ty cho thuê tài chính. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 22 của Nghị định này thì trường hợp bên thuê vi phạm nghĩa vụ thanh toán "*Bên thuê phải dừng ngay việc sử dụng và trao trả tài sản cho thuê cho bên cho thuê theo yêu cầu của bên cho thuê"*. Như vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải dừng việc sử dụng và trả lại tài sản là hai chiếc xe ô tô nêu trên cho nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH K2 phải chịu toàn bộ án phí không giá ngạch đối với yêu cầu chấm dứt hợp đồng cho thuê tài chính và án phí có giá nghạch đối với các yêu cầu còn lại theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 269, 270 và Điều 271 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng Việt Nam năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ các Điều 13, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22 của Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 của Chính phủ về hoạt động của Công ty C và Công ty cho thuê tài chính.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTC cho thuê tài chính Ngân hàng C đối với bị đơn Công ty TNHH K2 về việc tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính.

- Chấm dứt hợp đồng cho thuê tài chính số SBL010202207050 ngày 26/7/2022 (kèm theo phụ lục 01, 02) giữa Công ty TNHH MTC cho thuê tài chính Ngân hàng C đối với bị đơn Công ty TNHH K2.

- Buộc Công ty TNHH K2 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH MTC cho thuê tài chính Ngân hàng C số tiền còn nợ 955.916.900 (chín trăm năm mươi lăm triệu chín trăm mười sáu nghìn chín trăm) đồng phát sinh từ Hợp đồng cho thuê tài chính số SBL010202207050 ngày 26/7/2022 (kèm theo phụ lục 01, 02).

- Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 23/01/2024 cho đến khi Công ty TNHH K2 trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính số SBL010202207050 ngày 26/7/2022 (kèm theo phụ lục 01, 02).

- Trường hợp Công ty TNHH K2 không thanh toán khoản nợ nêu trên thì buộc Công ty TNHH K2 phải dừng việc sử dụng và trả lại tài sản là 01 xe ô tô tải (tự đổ), nhãn hiệu CNHTC, model: TMT/ST 10580D-E4, số khung RRT10580DM1A00040, số máy YC4E 14048E4835MA0017, xe mang biển kiểm soát số 61H-090.02 và 01 xe ô tô tải (tự đổ), nhãn hiệu TMT, model: ZB5024D, số khung RRT05025DM1A00431, số máy 4A168C40Q210447921D, xe mang biển kiểm sát 61H-089.67 cho Công ty TNHH MTC cho thuê tài chính Ngân hàng C để tiến hành thủ tục bán thanh lý xử lý nợ theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không đủ thanh toán nợ tiền thuê tài chính theo quy định trong Hợp đồng cho thuê tài chính số SBL010202207050 ngày 26/7/2022 và các chi phí phát sinh trong quá trình xử lý tài sản, thì Công ty TNHH K2 có nghĩa vụ thanh toán tiếp số nợ còn thiếu cho Công ty TNHH một thành viên C cho đến khi trả hết nợ.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH K2 phải chịu 43.678.000 (bốn mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn) đồng. Hoàn trả cho Công ty TNHH MTC cho thuê tài chính Ngân hàng C 19.552.518 (mười chín triệu năm trăm năm mươi hai nghìn năm trăm mười tám) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001670 ngày 07/10/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
-TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Lưu: VT, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thắm**